

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24/8/2018.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con và tranh chấp chia tài sản
chung giữa chị Q P và anh D
P”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Từ Đức Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10/7/2018 về tranh chấp *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp chia tài sản chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐST-HN, ngày 16/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Q P, sinh ngày 28/7/1992; Địa chỉ: khóm M T A, thị trấn C N, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Trần D P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khóm T N, thị trấn C N, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Q P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Trần D P xác lập quan hệ hôn nhân năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C N, huyện Cầu Ngang, quá trình chung sống

chị và anh Trần D P có 01 con chung tên Trần Phương T, sinh ngày 22/6/2017 hiện chị đang nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là về kinh tế dẫn đến cãi vã cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Trần D P.

- **Về con chung:** Tên Trần Phương T, sinh ngày 22/6/2017 hiện chị đang nuôi dưỡng chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và yêu cầu anh D P dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** Gồm 01 con bò trị giá 15.000.000 đồng anh P đang nuôi chị và anh Trần D P đã thỏa thuận xong tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về số nợ phải thu, phải trả:** Không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Trần D P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, về kết hôn, về tài sản chung và về con chung như chị Mai Q P trình bày là đúng, về số nợ phải thu, phải trả không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng từ khi xác lập hôn nhân đến nay vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ do kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng cãi nhau và khi chị P sinh con về ở nhà cha mẹ ruột hơn một năm nay không về nhà anh nữa từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm nhau, mọi nhu cầu thiết yếu hàng ngày mỗi người tự lo liệu để sinh sống.

Tại biên bản hòa giải 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang anh Trần D P đồng ý ly hôn với chị Q P. Tại phiên tòa hôm nay anh xét thấy còn thương vợ con và mong muốn đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc gia đình nhưng trường hợp ly hôn về con chung tên Trần Phương T, sinh ngày 22/6/2017 anh đồng ý để chị Q P tiếp tục nuôi anh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung gồm 01 con bò hiện anh đang nuôi, anh và chị Q P đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết, về số nợ phải thu, phải trả anh không khởi kiện không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Q P, xử cho chị Q P được ly hôn với anh Trần D P, về con chung giao cho chị Q P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Phương T, sinh ngày 22/6/2017 anh D P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000 đồng cho đến khi

con chung đủ 18 tuổi theo yêu cầu của chị Q P, về tài sản chung tại phiên tòa hôm nay chị Q P rút yêu cầu chia tài sản chung nên đình chỉ yêu cầu của chị Q P về yêu cầu chia tài sản chung, số nợ phải thu, phải trả chị Q P và anh D P không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trần D P có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Mai Q P khởi kiện xin ly hôn với anh Trần D P, yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu chia tài sản chung nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp chia tài sản chung” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Q P và anh Trần D P xác lập quan hệ hôn nhân năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị Q P và anh D P là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị Q P và anh D P tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, về kinh tế thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị Q P và anh D P đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, hơn một năm nay anh chị ly thân nhưng anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm nhau, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tòa án đã hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Q P và anh D P không đoàn tụ được, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị Mai Q P xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. chị Mai Q P xin được ly hôn với anh Trần D P là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Q P, xử cho chị Mai Q P và anh Trần D P được ly hôn với nhau.

Về nuôi con: Xét thấy cháu Trần Phương T, sinh ngày 22/6/2017 là con của chị Mai Q P và anh Trần D P, trong thời gian vợ chồng ly thân, cháu T sống với chị Mai Q P, được chị Q P nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Để cháu T có cuộc

sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị Mai Q P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay chị Mai Q P yêu cầu anh Trần D P cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Phương T, sinh ngày 22/6/2017 mỗi tháng là 700.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị Q P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp cần được chấp nhận, anh Trần D P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa hôm nay chị Mai Q P rút yêu cầu chia tài sản chung là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu của chị Mai Q P về chia tài sản chung.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Mai Q P và anh Trần D P không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Mai Q P có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung cho chị Mai Q P theo quy định của pháp luật.

Anh Trần D P phải có nghĩa vụ nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 217, 218, 235, 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110 và điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 05 khoản 06 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Q P.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Q P và anh Trần D P được ly hôn với nhau.

Về nuôi con: Giao Trần Phương T, sinh ngày 22/6/2017 cho chị Mai Q P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần D P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần D P phải cấp dưỡng nuôi con tên Trần Phương T, sinh ngày 22/6/2017 mức cấp dưỡng 700.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và cấp cho đến khi con Trần Phương T đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Mai Q P và anh Trần D P.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Mai Q P và anh Trần D P không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Mai Q P có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0017210 ngày 09/7/2018 do chị Q P nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, chị Mai Q P đã nộp đủ án phí. Hoàn trả cho chị Mai Q P số tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung là 300.000 đồng theo biên lai số 0017211 ngày 09/7/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Trần D P nộp 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cầu Ngang;
- Lưu HSYA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Tranh